TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19- 5 - 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm

Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:28/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H(tên gọi khác: Đỗ Khánh L) - sinh ngày 16/7/1995

Nơi ĐKNKTT: SN 128 đường Đặng Quang, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh T.

(Vắng mặt có lý do)

Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 10/10/1994

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN 128 đường Đặng Quang, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2022 và bản tự khai 01/4/2022 nguyên đơn- chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B ngày 05/12/2017. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm, có nhiều điểm không hợp nhau, mỗi người một ý. Nên đến khoảng tháng 3/2021 đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Hoàng A(nam) sinh ngày 16/11/2018. Nếu ly hôn chị H xin được nuôi cháu Hoàng A và đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ(Một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hoàng A đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 18/4/2022 anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã Bỉm S ngày 05/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại số nhà 128 đường Đặng Quang, phường P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến thời gian vợ chồng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H đi làm thêm vì công việc không phù hợp nên anh đã phản đối, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân được một năm nay. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đã biết và hai bên gia đình phản đối việc làm đơn ly hôn của chị H. Sau khi sự việc sảy ra anh đã nhiều lần gặp chị H để hòa hợp lại với nhau chung sống và nuôi dạy con cái. Nay nguyện vọng của anh là không muốn ly hôn, mong muốn được cùng vợ con có một gia đình hoàn toàn hạnh phúc.

- Về con cái: Vợ chồng có 01con chung: Cháu tên Nguyễn Hoàng A(nam) sinh ngày 16/11/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ(Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2022 bà Lê Thị N cán bộ tư pháp phường P cung cấp: Vợ chồng anh Đ, chị H kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, mỗi người một quan điểm. Vợ chồng đã ly thân 1 năm nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị H đã mang con về Thái Bình ở. Nay chị H làm đơn ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại buổi hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2022 chị Đỗ Thị Thu H cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái vì lý do chị H đưa ra để xin ly hôn là không chính đáng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đ có mặt, chị Đỗ Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa,. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Thu Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thu H(tên gọi khác: Đỗ Khánh L) được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hoàng A(nam) sinh ngày 16/11/2018 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Hoàng A đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: - Đề nghị buộc chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường P, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thị xã B, tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế khó khăn nên vợ chồng phải đi làm xa nhau và thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H cương quyết xin ly hôn anh Đ. Tại phiên tòa anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. HĐXX xét thấy vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 1 năm nay và chị H cùng con đã bỏ về nhà mẹ đẻ

ở tại huyện Vũ, tỉnh T không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị Hằng được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Hoàng A(nam) sinh ngày 16/11/2018. Chị Đỗ Thị Thu H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên, và đề nghị anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ xét thấy nếu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn anh đồng ý giao cháu Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Tuy nhiên, nếu chị H đi xuất khẩu lao động thì chị H giao con lại cho anh nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy cháu Hoàng A hiện nay đang còn nhỏ và theo nguyện vọng của anh Đức và chị Hằng đồng ý giao con cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh Đ giao cháu Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp.

[4] Xét tại phiên tòa anh Đ yêu cầu chị H nếu đi xuất khẩu lao động sẽ giao con cho anh Đ nuôi dưỡng: HĐXX thấy nếu sau này chị H đi xuất khẩu lao động anh Đ có quyền làm đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng một vụ án khác. Nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hằng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 31/3/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005099. Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thu H(Tên gọi khác: Đỗ Khánh L) được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu là cháu Nguyễn Hoàng A(nam) sinh ngày 16/11/2018 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Hoàng A đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(19/5/2022).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 31/3/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005099. Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt chị Đỗ Thị Thu H. Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (

19/5/2022), chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã B ;*
- *Đương sự;*
- *UBND P. Phú S(ĐK 05/12/2017)*
-*THA Dân sự thị xã B;*
-*Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ